

Bản án số: 121/2019/HS-PT
Ngày: 17 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Nước.

Ông Ngô Tấn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 83/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Bùi Thị Ánh N và bị cáo Phạm Văn H, do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Bùi Thị Ánh N, sinh năm 1993 tại Đồng Tháp; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ x, Khóm M, Phường xx, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Võ Bích T; có con là Bùi Trung N, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Ngày 24/9/2018, bị cáo N đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

2. Phạm Văn H (thường gọi là L), sinh năm 1997 tại Đồng Tháp; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ x, ấp Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Phước H và bà Võ Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 20/6/2018, tạm giam ngày 29/6/2018, bị cáo H đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H:* Ông Ngô Trọng H, Luật sư của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Luật H và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Lê Ngọc Bích T, sinh ngày 29/5/2001; nơi cư trú: Tổ x, Ấp x, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Lê Ngọc Bích T: Anh Bùi Văn C, Phó Bí thư Phường đoàn Phường x, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

2. Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ x, Khóm x, Phường x, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

3. Mai Văn Lý H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 17, ấp Đông Thạnh, xã Tân Thuận Đông, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

Ngoài ra trong vụ án Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 50 phút ngày 19/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Đồng Tháp lập biên bản phạm tội quả tang tại Phòng trọ số x, nhà trọ A-x, Tổ x, Khóm x, Phường x, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp thu giữ trong lòng bàn tay trái của Phạm Văn H gồm 01 hộp kẹo nhãn hiệu Doublemint bên trong có chứa 11 bìch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong bìch nylon có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu A1) và 600.000 đồng. Thu giữ trong túi xách da màu đen của Bùi Thị Ánh N 01 hộp kẹo nhãn hiệu Doublemint, bên trong hộp kẹo chứa 03 bìch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong bìch nylon chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu A3); trong ngăn kéo phía bên ngoài bìch của túi xách có 01 bìch nylon lớn dạng túi kẹp, 02 bìch nylon nhỏ được hàn kín, bên trong 03 bìch nylon có nhiều tinh thể rắn màu trắng (niêm

phong ký hiệu A4). Thu giữ khu vực kệ bàn 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu A2). Ngoài ra còn thu giữ công cụ, đồ vật gồm 01 máng xúc tự chế bằng ống hút nhựa màu hồng; 01 bịch nylon màu trắng có bốn mặt, hai mặt được hàn kín; 01 hộp bằng kim loại, hình chữ nhật, bên trong có chứa 01 cân điện tử mini; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy gồm 01 bình nhựa bằng thủy tinh, phía trên có 02 lỗ tròn, một lỗ tròn gắn với 01 nỏ thủy tinh màu trắng, một lỗ tròn gắn với ống hút nhựa màu trắng; 02 hột quẹt; 01 bình gas mini hiệu Blufstar màu đen; 02 bịch nylon màu trắng, hàn kín 03 mặt; 01 ống hút nhựa màu xanh trắng, một đầu bằng một đầu được cắt xéo; 01 ống hút nhựa màu trắng, một đầu bằng một đầu được cắt xéo; 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 cuộn băng keo màu trắng; 03 mảnh nylon màu trắng hình chữ nhật; 01 điện thoại hiệu Oppo màu bạc trắng; 01 điện thoại Samsung màu trắng; 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen - trắng; 01 xe mô tô hiệu Click, biển số 66P1 - 018.78; 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner màu xanh trắng, biển số 65B1 - 85.330; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc trắng.

Tại Kết luận giám định số: 426/KL-KTHS ngày 22/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

Tinh thể rắn chứa trong 11 bịch nylon hàn kín, được niêm phong ký hiệu A1 đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 4,1766 gam, loại Methamphetamine (niêm phong lại chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 4,1411 gam ký hiệu 426/A1 ngày 22-6-2018).

Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, được niêm phong ký hiệu A2 là chất ma túy, khối lượng 0,1729 gam, loại Methamphetamine (niêm phong lại chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1556 gam ký hiệu 426/A2 ngày 22-6-2018).

Tinh thể rắn chứa trong 03 bịch nylon hàn kín, được niêm phong ký hiệu A3 là chất ma túy, khối lượng 1,1423 gam, loại Methamphetamine (niêm phong lại chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 1,1055 gam ký hiệu 426/A3 ngày 22-6-2018).

Tinh thể rắn chứa trong 03 bịch nylon hàn kín (01 bịch dạng nắp kẹp và 02 bịch nylon hàn kín), được niêm phong ký hiệu A4 đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 3,2066 gam, loại Methamphetamine (niêm phong lại chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 3,1330 gam ký hiệu 426/A4 ngày 22-6-2018).

Số ma túy thu được, N cho rằng khoảng 04 giờ ngày 19/6/2018 N đi xe khách từ thành phố C đến Thành phố Hồ Chí Minh mua 3.500.000 đồng ma túy đá, không xác định được khối lượng của một người nam tên H (không rõ nhân thân) đem về nhà trọ C ở Khóm x, Phường x, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp là nơi tạm trú của N cất giữ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N mang phần ma túy này đến phòng số 4, nhà trọ A- 139, thuộc Tổ x, Khóm x, Phường x, thành phố C là nơi N thuê cho H ở (N quen biết với H và cùng nghiện ma túy đá, H giúp sức cho N trong việc mua bán trái phép chất ma túy, đổi lại H được N cho ăn, ở và ma túy sử dụng). Tại đây N đưa H 01 tép ma túy trong bọc nylon để sử dụng, H lấy 01 phần bỏ vào nỏ (là dụng cụ tự chế sử dụng trái phép chất ma túy) để cùng N sử dụng phần còn lại hàn kín lại để trên bàn. Trong lúc này có Mai Văn Lý N ở trong phòng nên N rủ H sử dụng ma túy. Sau đó N lấy công cụ và cân ra chia phần ma túy để trong giỏ ra 16 tép nhỏ và 01 tép lớn, N để 11 tép vào vỏ hộp kẹo Doublemint đưa cho H cất giữ để bán, còn lại 05 tép nhỏ và 01 tép lớn N cất giấu vào giỏ xách và bị Công an thành phố C bắt quả tang.

Ngoài số ma túy bị bắt quả tang, N trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1981, cư ngụ Tổ x, Khóm x, Phường x, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp 02 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 22 giờ ngày 17/6/2018, D dùng số điện thoại xxxx điện thoại cho N qua số xxxx hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, N đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch tại ngã 4 Tân Việt H, Phường x, thành phố C. Gặp nhau, D đưa N 400.000 đồng và nhận lại phần ma túy đá không xác định khối lượng từ N mang về nhà sử dụng hết.

Lần 2: Vào khoảng 16 giờ ngày 18/6/2018, D tiếp tục điện thoại cho N hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, N đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch tại ngã 4 Tân Việt H, Phường x, thành phố C. Gặp nhau, D đưa N 400.000 đồng và nhận lại phần ma túy đá không xác định khối lượng từ N mang về nhà sử dụng hết.

Phạm Văn H giúp sức cho Bùi Thị Ánh N bán ma túy cho Nguyễn Hoàng D và Lê Ngọc Bích T các lần sau:

Lần 1: Vào khoảng 23 giờ ngày 11/6/2018, D dùng số điện thoại xxxx điện thoại cho Phạm Văn H qua số xxxx hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá và hẹn địa điểm giao dịch tại nhà D ở Tổ x, Khóm x, Phường x, thành phố C, H đồng ý và lấy phần ma túy không xác định khối lượng N đưa trước đó đến giao cho D, nhận lại

400.000 đồng mang lại đưa cho N.

Lần 2: Vào khoảng 14 giờ ngày 13/6/2018, D dùng số điện thoại xxxx điện thoại cho Phạm Văn H qua số xxxx hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, H đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch tại phía trước nhà trọ A-139, Tổ x, Khóm x, Phường x, thành phố C. D điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn gặp H đưa 400.000 đồng và nhận lại phần ma túy không xác định khối lượng, D mang về nhà sử dụng hết. H đã đưa số tiền này lại cho N.

Lần 3: Vào khoảng 13 giờ, ngày giữa tháng 6/2018, Lê Ngọc Bích T đến nhà trọ A - 139 gặp Phạm Văn H hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, H đồng ý và lấy phần ma túy không xác định khối lượng N đưa trước đó giao cho T, nhận lại 200.000 đồng từ T. Sau đó T mang phần ma túy này về nhà sử dụng hết. H đã đưa số tiền này lại cho N.

Lần 4: Vào khoảng 16 giờ cùng ngày lần 3, Lê Ngọc Bích T tiếp tục đến nhà trọ A -139 gặp H mua 400.000 đồng ma túy đá. Sau đó T mang phần ma túy này về nhà sử dụng hết. H đã đưa số tiền này lại cho N.

Lần 5: Vào khoảng 15 giờ ngày 18/6/2018, Lê Ngọc Bích T dùng số điện thoại xxxx điện thoại cho N số xxxx hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy đá, N đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch tại Phòng số x, nhà trọ C, địa chỉ Khóm x, Phường x, thành phố C. T đi xe ôm đến nơi nhìn vào cửa sổ gặp H nói “đã điện thoại cho N rồi”. T đưa cho H 1.200.000 đồng, H mang tiền lên gác đưa N và lấy phần ma túy không xác định khối lượng từ N mang xuống đưa lại cho T.

Đối với 01 máng xúc tự chế bằng ống hút nhựa màu hồng; 01 bịch nylon màu trắng có bốn mặt, hai mặt được hàn kín; 01 hộp bằng kim loại, hình chữ nhật, bên trong có chứa 01 cân điện tử mini; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy gồm 01 bình nhựa bằng thủy tinh, phía trên có 02 lỗ tròn, một lỗ tròn gắn với 01 nõ thủy tinh màu trắng, một lỗ tròn gắn với ống hút nhựa màu trắng; 02 hột quet; 01 bình gas mini hiệu Blufstar màu đen; 02 bịch nylon màu trắng, hàn kín 03 mặt; 01 ống hút nhựa màu xanh trắng, một đầu bằng một đầu được cắt xéo; 01 ống hút nhựa màu trắng, một đầu bằng một đầu được cắt xéo; 03 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 cuộn băng keo màu trắng; 03 mảnh nylon màu trắng hình chữ nhật là các công cụ N dùng để chia ma túy để bán và sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại hiệu Oppo màu bạc trắng có gắn sim số x của N và 01

điện thoại di động hiệu Nokia màu đen - trắng gắn sim số xxxx của H là các công cụ liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Samsung màu trắng và tiền Việt Nam 600.000 đồng là tài sản cá nhân của H, không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo H.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Click, biển số 66P1 - 018.78 là xe của Bùi Văn H (cha của N) cho N mượn sử dụng, ông H không biết N dùng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H vào ngày 13/10/2018.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Winner màu xanh trắng, biển số 65B1 - 85.330; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc trắng là tài sản cá nhân của Mai Văn Lý N, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho N những tài sản này vào ngày 22/6/2018 và 06/7/2018.

Trong quá trình điều tra bị cáo N, H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên. Đến ngày 09/11/2018, bị cáo H không thừa nhận hành vi giúp sức N mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai, hỏi cung bị cáo N; Lời khai Lê Ngọc Bích T; Lời khai Nguyễn Hoàng D; Biên bản nhận dạng; Biên bản đối chất và chính lời khai, hỏi cung bị cáo H đủ căn cứ chứng minh H đã nhiều lần thực hiện hành vi giúp sức N mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 15/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị Ánh N và Phạm Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Ánh N 10 năm tù.

2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 08 năm tù.

Ngoài ra án còn tuyên về hình phạt bổ sung, về vật chứng và trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27/02/2019 bị cáo Bùi Thị Ánh N kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 20/02/2019 bị cáo Phạm Văn H kháng cáo kêu oan. Nhưng đến ngày 29/4/2019 bị cáo H kháng cáo bổ sung với nội dung không kêu oan mà chuyển sang kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Bùi Thị Ánh N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo N kháng cáo xin giảm hình phạt, bị cáo H kháng cáo kêu oan nhưng ngày 29/4/2019 bị cáo H có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung không kêu oan, mà chuyển sang kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt. Xét mức án 10 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo N và mức án 08 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo H là phù hợp. Các bị cáo N, H kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng không cung cấp tình tiết mới, nên không có căn cứ xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Bùi Thị Ánh N và bị cáo Phạm Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bùi Thị Ánh N, Phạm Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 15/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử bị cáo Bùi Thị Ánh N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo là

người thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trình độ học vấn 7/12 và 8/12. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, hành vi này còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện việc các bị cáo xem thường pháp luật. Do đó phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi lượng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm còn xem xét tình tiết bị cáo N đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo N. Xét thấy mức án 10 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N và mức án 08 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Bị cáo N, H kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng không cung cấp tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo N, bị cáo H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Bùi Thị Ánh N, bị cáo Phạm Văn H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Bùi Thị Ánh N, bị cáo Phạm Văn H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Thị Ánh N, Phạm Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Ánh N 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/9/2018.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20/6/2018.

Về án phí: Các bị cáo Bùi Thị Ánh N, Phạm Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GD-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TAND – VKSND tp. C;
- CCTHADS tp. C;
- Cơ quan CSĐT Công an tp. C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng GDKTNV-THA;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, HS (Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Hằng